



Cô: Thủy Lê



- Ôn tập các số đến 100.
- Tia số. Số liền trước – Số liền sau.

Bài 1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

1. Số 55 đọc là:

- A. Năm mươi năm B. Năm mươi lăm
C. Năm năm D. Lăm mươi lăm

2. Số gồm 5 chục và 2 đơn vị là:

- A. 205 B. 52 C. 25 D. 502

3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $55 = \dots + 5$.

- A. 5 B. 60 C. 50 D. 10

4. Số nào còn thiếu trong dãy sau: 19, ..., 23, 25, 27, 29 ?

- A. 18 B. 20 C. 21 D. 22

5. Cho $48 < \dots < 52$. Số tròn chục thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 51 B. 50 C. 49 D. 67

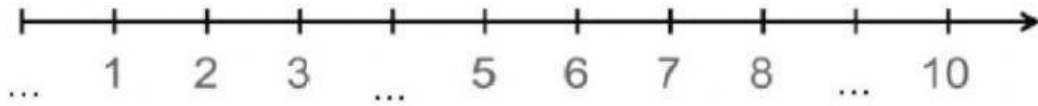
Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S.

- a. 20 còn gọi là hai chục. ☐
- b. 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị. ☐
- c. 20 gồm 2 và 0. ☐

Bài 3. Số?

Số	Chục	Đơn vị	Viết
93	9	3	$93 = 90 + \dots$
37	...	7	$37 = \dots + 7$
...	5	0	$\dots = 50 + 0$
82	...	...	$\dots = \dots + \dots$

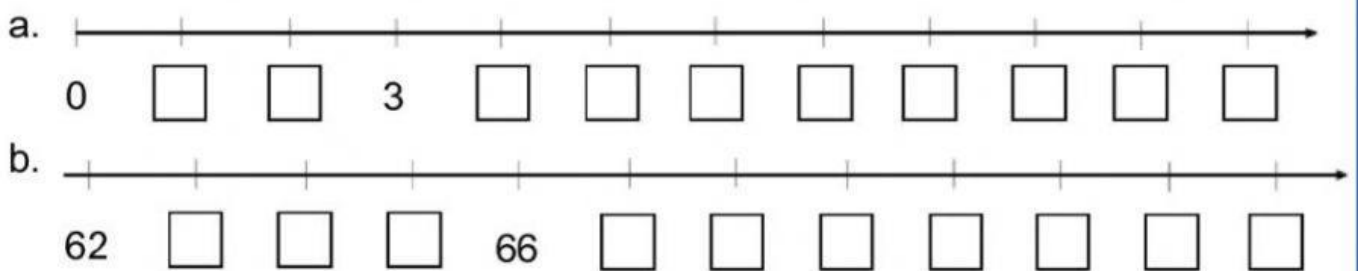
Bài 4. a. Số?



b. Đúng ghi Đ, sai ghi S

- Trên tia số, số 0 ở vạch đầu tiên, là số bé nhất. ☐
- Trên tia số, số 0 không có số liền trước. ☐
- Trên tia số, số liền trước của 7 là 8. ☐
- Trên tia số, số liền sau của 5 là 6. ☐
- Trên tia số, 2 là số đứng giữa 1 và 3. ☐

Bài 5. Số?



- Số liền trước của số 68 là số
- Số liền sau của số 0 là số
- Số liền trước của số 100 là số
- Số liền sau của số 59 là số
- Số ở giữa số 23 và số 25 là số



Bài 6. Điền số thích hợp vào ô trống:

- a. Khi lấy số liền trước của 9 cộng với số liền sau của 9 thì được kết quả là
- b. Khi lấy số liền trước của 10 cộng với số liền sau của số nhỏ nhất có một chữ số thì được kết quả là
- c. Khi lấy số liền trước của 10 cộng với số liền sau của số lớn nhất có một chữ số thì được kết quả là

Bài 7 a. Tìm một số có hai chữ số, biết chữ số hàng chục là số liền trước của số bé nhất có hai chữ số, chữ số hàng đơn vị là số liền sau của số bé nhất có một chữ số. Trả lời: Số đó là:.....

b. Tìm một số có hai chữ số, biết chữ số hàng chục là số liền trước của số lớn nhất có một chữ số, chữ số hàng đơn vị là số liền trước số nhỏ nhất có hai chữ số. Trả lời: Số đó là:.....

Bài 8. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

1. Số bé nhất có một chữ số là:

- A. 0 B. 1 C. 9 D. 10

2. Số 25 đọc là:

- A. Hai năm B. Hai lăm C. Hai mươi năm D. Hai mươi lăm

3. Số nhỏ nhất trong các số sau 58; 85; 57; 56 là:

- A. 58 B. 85 C. 57. D. 56

4. Trong bãi có 58 chiếc xe tải. Có 38 chiếc rời bãi. Số xe tải còn lại trong bãi là:

- A. 20 chiếc B. 96 chiếc C. 30 chiếc D. 26 chiếc

5. Các số 33, 54, 45 và 28 được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 45, 54, 33, 28 . B. 28, 33, 45, 54.

- C. 45, 54, 28, 33. D. 33, 28, 45, 54

6. Số thích hợp điền vào dãy số : 3, 6, 9, 12,, 18, 21 là:

- A. 13. B. 14 C. 15. D. 17

7. Số lớn hơn 86 và bé hơn 88 là:

- A. 85 B. 86 C. 87 D. 89

8. Kết quả của phép tính $34 + 44$ là:

- A. 88 B. 77 C. 87 D. 78

9. Kết quả của phép tính $80 - 10 + 8$ là:

- A. 87 B. 78 C. 78 D. 98

10. Cho + 30 = 50. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 10 B. 80 C. 20 D. 30

Chúc các em làm bài tốt!